TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/DS-ST
Ngày: 02-01-2024
V/v tranh chấp "*Hợp đồng thẻ tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Thành Nam.

Bà Huỳnh Ngọc Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Vào ngày 02 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 255/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 111/2023/QĐST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân Hàng Thương Mại A.

Địa chỉ trụ sở chính: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn T. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV C. Địa chỉ: Số 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Phạm T1, sinh năm 1994. Chúc vụ: Nhân viên Công ty TNHH MTV C (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: Số 62 đường Mỹ Trang, khu phố Mỹ Lợi, phường Nhị Mỹ, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân Hàng Thương Mại A (gọi tắt là Ngân hàng) có đại diện theo ủy quyền là Anh Phạm T1 trình bày: Vào ngày 13/11/2017 anh Nguyễn Thanh T2 có kí với Ngân hàng Hợp đồng thẻ tín dụng số: 108/2017-TTD (Bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của anh T2, Ngân hàng đã đồng ý cấp

thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2.6%/tháng (lãi suất trong hạn). Sau khi được cấp thẻ tín dụng, anh T2 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 219.537.432 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, anh T2 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 219.156.184 đồng (thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng anh T2 vẫn không có thiện chí trả nợ. Do anh T2 vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 01/9/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) với lãi suất: 2.6%x 150% = 3.9%/tháng. Tính đến ngày 02/01/2024 anh T2 còn nợ các khoản sau: Dư nợ gốc: 33.988.928 đồng; Lãi quá hạn: 37.734.844 đồng, Tổng cộng: 71.723.772 đồng.

Nay Ngân Hàng Thương Mại A khởi kiện yêu cầu buộc anh Nguyễn Thanh T2 phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 02/01/2024 là 71.723.772 đồng, trong đó nợ gốc 33.988.928 đồng, tiền lãi quá hạn là 37.734.844 đồng. Và yêu cầu anh Nguyễn Thanh T2 có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 03/01/2024 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất được quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số: 108/2017-TTD lập ngày 13/11/2017.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh T2 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến phản bác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định quan hệ tranh chấp là "Hợp đồng thẻ tín dụng" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để xét xử nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Giữa Ngân hàng với anh Nguyễn Thanh T2 có thoả thuận cấp Thẻ tín dụng với nhau theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số: 108/2017-TTD lập ngày 13/11/2017 trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, các bên tham gia giao dịch đều là người có đủ năng lực hành vi dân sự nên đây là các giao dịch dân sự hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Nguyễn Thanh T2 đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết.

Tính đến ngày 02/01/2024, anh Nguyễn Thanh T2 còn nợ Ngân hàng khoản vay của thẻ tín dụng là 71.723.772 đồng, trong đó nợ gốc 33.988.928 đồng, tiền lãi quá hạn là 37.734.844 đồng.

[4] Bị đơn anh Nguyễn Thanh T2 đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhưng không nộp bản tự khai; không đưa ra tài liệu, chứng cứ phản đối yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt tại các phiên họp, phiên tòa là đã từ bỏ quyền lợi của mình, đồng thời đây cũng là những tình tiết và sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[5] Xét thấy, nguyên nhân dẫn đến tranh chấp là hoàn toàn do lỗi của anh Nguyễn Thanh T2 do không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền khi đến hạn theo đúng thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ của bên được cấp tín dụng theo quy định tại Điều 2 của Bản Điều khoản và điều kiện và quy định tại Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là buộc anh T2 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền tổng cộng là 71.723.772 đồng (trong đó: nợ gốc là 33.988.928 đồng và tiền lãi quá hạn là 37.734.844 đồng) và yêu cầu trả lãi phát sinh từ ngày 03/01/2024 đến ngày trả hết nợ theo lãi suất được quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng lập ngày 13/11/2017 giữa nguyên đơn và anh T2 là có căn cứ phù hợp với quy định tại các Điều Điều 91, 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 117, Điều 401 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên anh T2 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1 và 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều Điều 117, Điều 401 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân Hàng Thương Mại A.

Buộc anh Nguyễn Thanh T2 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân Hàng Thương Mại A nợ gốc của hợp đồng thẻ tín dụng là 33.988.928 đồng và tiền lãi phát sinh

tạm tính đến xét xử sơ thẩm (ngày 02/01/2024) là 37.734.844 đồng. Tổng cộng là 71.723.772 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (03/01/2024) cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Thanh T2 còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số: 108/2017-TTD lập ngày 13/11/2017.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh T2 phải chịu 3.586.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân Hàng Thương Mại A 1.531.292 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010675 ngày 05/6/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSNDTX Cai Lậy;
- CCTHADSTX Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Hằng Ni